

Nguyễn Đức Anh, CFA

Chuyên viên phân tích

Anh2.NguyenDuc@mbs.com.vn

Hoàng Công Tuấn

Trưởng bộ phận kinh tế

Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

Kinh tế Việt Nam

- **Lạm phát tháng 4/2021 tiếp tục giảm nhẹ so với tháng trước. Chỉ số CPI giảm 0,04% so với tháng 3 và tăng 2,7% so với cùng kỳ năm 2020. CPI bình quân 4T/2021 mới chỉ tăng 0,89%, cho thấy áp lực lạm phát hiện không quá lớn.**
- **Trong tháng 4, Việt Nam ước nhập siêu 1,5 tỷ USD. Tính trong 4T2021, mức xuất siêu hàng hóa ước đạt 1,29 tỷ USD. Kim ngạch xuất khẩu sang Mỹ và Trung Quốc lần lượt tăng 50 và 32% so với 4T2020.**
- **Sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng tốt khi chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tăng 24,1% so với cùng kỳ. Chỉ số PMI sản xuất tăng từ 53,6 lên 54,7, mức cao nhất từ tháng 11/2018, do số đơn hàng tăng nhanh chóng.**
- **Trong tháng 4, tính hình giải ngân vốn đầu tư công được cải thiện khi đạt 30,4 nghìn tỷ đồng (+23,9% n/n). Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước 4 tháng đầu năm đạt 98,7 nghìn tỷ đồng, bằng 21,5% kế hoạch năm.**
- **Nghị định 52 gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, tiền thuê đất từ 4-6 tháng sẽ giúp các doanh nghiệp có thêm dòng tiền ngắn hạn, bổ sung cho hoạt động sản xuất kinh doanh.**
- **Tỷ giá USD/VND hạ nhiệt do sự giảm giá của đồng USD từ các chính sách nới lỏng của Mỹ.**

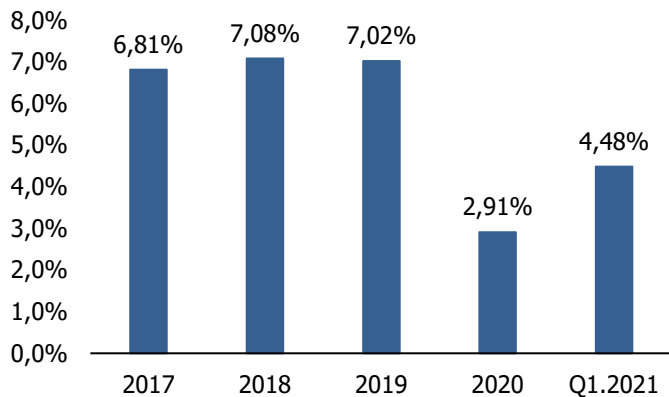
Hoạt động kinh tế

Lạm phát

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4 tiếp tục giảm 0,04% so với tháng trước sau khi đã giảm 0,27% trong tháng 3. Giá cả các nhóm hàng hóa không thay đổi quá nhiều so với tháng 3. Tính từ đầu năm, nhóm Giao thông đã tăng giá mạnh nhất tới hơn 7%, chủ yếu do tăng giá xăng theo diễn biến của giá dầu trên thế giới.

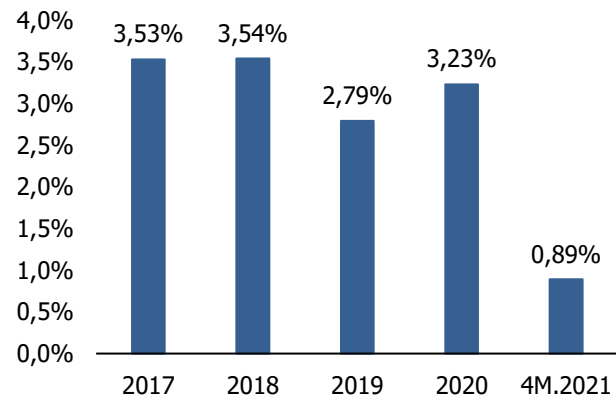
So với tháng 4/2020, CPI đã tăng 2,7% do cách đây 1 năm cả nước đang thực hiện giãn cách xã hội. Bình quân trong 4 tháng, chỉ số này tăng 0,89% so với cùng kỳ. Trong đó, nhóm dịch vụ giáo dục ghi nhận mức tăng giá bình quân lớn nhất (+4,08%) do nhiều trường đại học tăng học phí sau khi chuyển sang mô hình tự chủ. Thời gian gần đây, giá vật liệu xây dựng tăng đáng kể theo tình hình thế giới. Chỉ số giá nhóm Nhà ở và vật liệu xây dựng đã tăng 2,78% so với tháng 4/2020. Tuy nhiên, nhóm này không chiếm tỷ trọng quá cao trong rổ tính CPI nên ảnh hưởng lên lạm phát đến từ nhóm này là không lớn.

Tăng trưởng GDP (n/n) của Việt Nam



Nguồn: TCTK.

Lạm phát bình quân 5 năm gần đây của Việt Nam



Nguồn: TCTK.

Hoạt động thương mại

Trong tháng 4, Việt Nam ước tính nhập siêu 1,5 tỷ USD. Tính trong 4 tháng, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 103,9 tỷ USD, tăng 28% so với cùng kỳ; nhập khẩu hàng hóa ước đạt 102,61 tỷ USD, tăng 30,8%. Ước tính mức xuất siêu trong 4T đạt 1,29 tỷ USD.

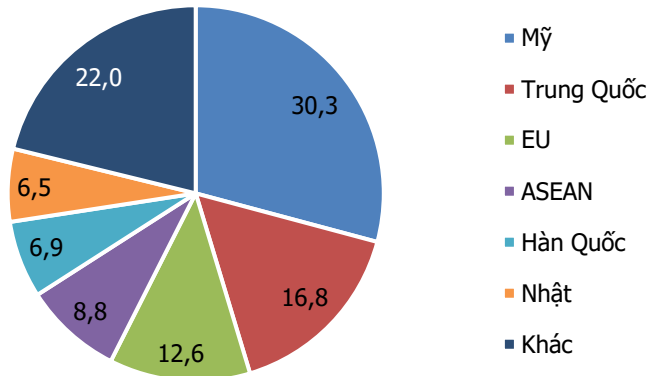
Trong số các thị trường xuất khẩu, kim ngạch xuất khẩu 4T sang Mỹ tăng tới 50% và Trung Quốc tăng trên 32% so với cùng kỳ. Thị trường EU cũng ghi nhận mức tăng khá ấn tượng là 18% sau khi hiệp định EVFTA được ký kết giữa năm 2020.

Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu trong 4 tháng đầu năm, nhóm hàng công nghiệp nặng và khoáng sản ước tính đạt 57,6 tỷ USD (+33% n/n). Nhóm hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp ước tính đạt 36,6 tỷ USD (+27,5% n/n). Nhóm hàng nông, lâm sản đạt 7,3 tỷ USD (+8,8% n/n). Nhóm hàng thủy sản đạt 2,4 tỷ USD (+6,1% n/n).

Về cơ cấu nhập khẩu hàng hóa quý 1, nhóm hàng tư liệu sản xuất ước đạt 96,3 tỷ USD (+26,8% n/n) và chiếm 93,9% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa. Nhóm hàng tiêu dùng ước tính đạt 6,3 tỷ USD (+22,5% n/n) và chiếm 6,1%.

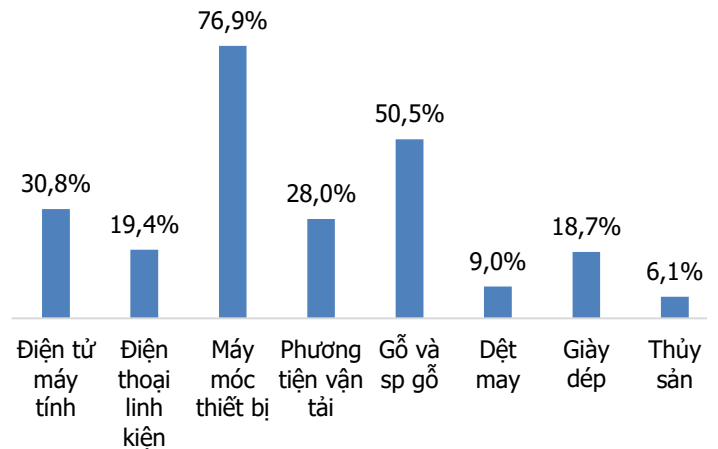
Hoạt động bán lẻ cũng tăng đáng kể (+10%) so với cùng kỳ năm ngoái do lệnh giãn cách xã hội được áp dụng trong hầu hết tháng 4/2020.

Thị trường xuất khẩu của Việt Nam 4T.2021 (tỷ USD)



Nguồn: TCTK.

Tăng trưởng mặt hàng XK chính của VN Q1.2021 (%n/n)



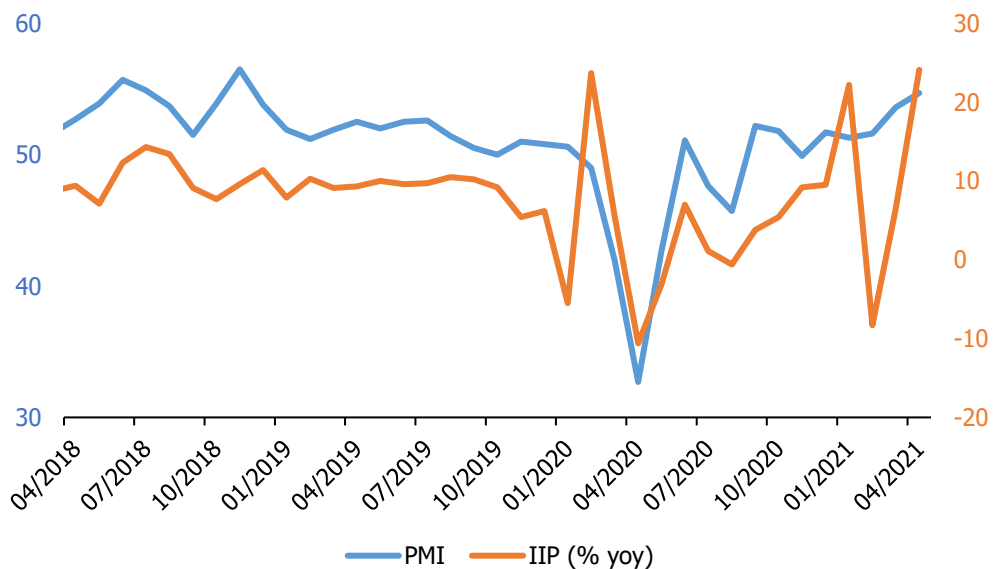
Nguồn: TCTK.

Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp tháng 4 tăng 1,1% so với tháng trước và tăng tới 24,1% so với cùng kỳ năm 2020. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) 4T/2021 tăng 10% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành chế biến chế tạo tăng 12,7%.

Chỉ số Quản trị nhà mua hàng (PMI) ngành sản xuất tháng 4 tăng từ 53,6 điểm trong tháng 3 lên 54,7 điểm khi sản lượng và số đơn đặt hàng mới tăng nhanh hơn. Các điều kiện kinh doanh đã cải thiện thành mức tốt nhất kể từ tháng 11/2018. Các công ty đã tuyển thêm nhân công tháng thứ 3 liên tiếp để đáp ứng số đơn hàng mới. IHS Markit cho biết chi phí đầu vào tiếp tục tăng mạnh, từ đó dẫn đến giá bán hàng tăng mạnh nhất trong gần một thập kỷ. Tuy nhiên, có một số dấu hiệu cho thấy sự gián đoạn của nguồn cung đã bắt đầu bớt căng thẳng.

Chỉ số PMI sản xuất và IIP (% so với cùng kỳ) của Việt Nam



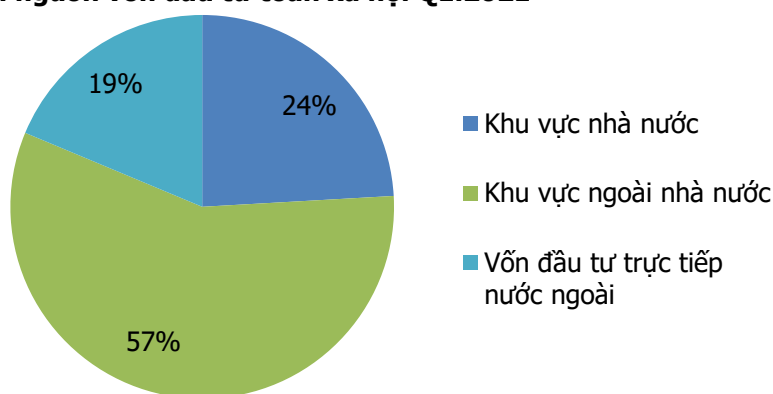
Nguồn: Bloomberg.

Đầu tư

Tháng 4 là lúc Việt Nam đang kiểm soát dịch rất tốt, nên các cơ quan ban ngành đã tích cực giải ngân vốn cho hoạt động đầu tư công với 30,4 nghìn tỷ đồng (+23,9% n/n) được giải ngân, ước đạt 6,6% kế hoạch. Tính trong 4 tháng đầu năm nay, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt 98,7 nghìn tỷ đồng, bằng 21,5% kế hoạch năm và tăng 16,3% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tính đến ngày 20/04/2021 bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 12,25 tỷ USD, giảm 0,7% so với cùng kỳ năm 2020 nhưng vốn FDI thực hiện 4T2021 ước đạt 5,5 tỷ USD (+6,8% n/n). Số dự án được cấp mới từ đầu năm chỉ đạt 451, giảm 54% về số lượng nhưng lại tăng 24,7% về số vốn đăng ký.

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư toàn xã hội Q1.2021



Nguồn: TCTK.

Chính sách

Mặc dù nhiều nước phương Tây đang triển khai tiêm vaccine khá hiệu quả, dịch Covid-19 vẫn đang hoành hành ở nhiều nước châu Á. Do vậy, hoạt động kinh doanh của nhiều doanh nghiệp Việt Nam vẫn gặp nhiều khó khăn. Nhằm kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 52 gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất. Theo đó, thời hạn nộp thuế GTGT được hoãn lại 4-6 tháng, thuế TNDN được hoãn 3 tháng và tiền thuê đất được hoãn 6 tháng. Các khoản thuế hoãn nộp này sẽ gia tăng dòng tiền ngắn hạn cho doanh nghiệp, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

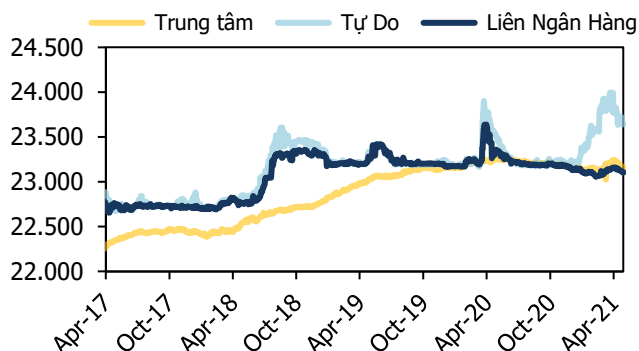
Tỷ giá

Trong tháng 4, chỉ số DXY index đã giảm từ 93 về quanh mức 90. Tỷ giá USD/VND vì vậy cũng dần hạ nhiệt. So với cuối tháng 3, tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do giảm gần 300 đồng/USD và hiện giao dịch ở mức 23.640 đồng/USD. Tỷ giá trung tâm và liên ngân hàng lần lượt giao dịch ở mức 23.158 đồng/USD, giảm 86 đồng/USD và 23.106 đồng/USD, giảm 49 đồng/USD. So với các đồng tiền khác trong khu vực, tỷ giá của VND so với USD vẫn ở mức ổn định nhất.

Tuy áp lực lạm phát tại Mỹ đang nóng dần do đà hồi phục kinh tế nhanh hơn dự kiến, Fed đã cam kết duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng cho tới khi kinh tế thực sự đạt được sự tăng trưởng vững chắc và mục tiêu lạm phát đạt trung bình 2%. Ngoài ra, chính quyền của Tổng thống Joe

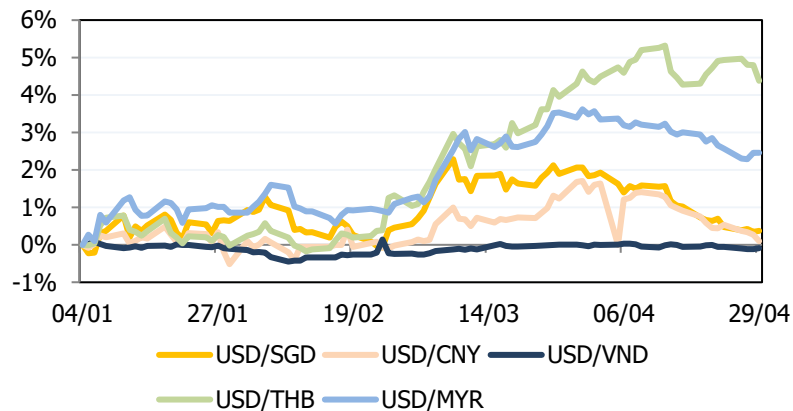
Biden đã và đang liên tục đề xuất các gói chi tiêu trị giá vài nghìn tỷ USD. Như vậy, đồng USD chịu nhiều áp lực mất giá và tỷ giá USD/VND sẽ giảm trong năm nay.

Tỷ giá VND/USD



Nguồn: Bloomberg

Diễn biến tỷ giá một số đồng tiền so với USD



Nguồn: Bloomberg

Các chỉ số kinh tế Việt Nam

Các chỉ tiêu kinh tế	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021F
1. GDP, dân số và thu nhập							
GDP Danh Nghĩa (tỷ USD)	193,2	205,3	223,8	245,2	262,4	270,0	288
Tăng trưởng GDP thực (%)	6,7	6,2	6,8	7,1	7,0	2,91	6,5
Xuất khẩu hàng hóa (% yoy)	7,9	9,0	21,8	13,2	8,4	6,5	4,8
Nhập khẩu hàng hóa (% yoy)	12,0	5,6	21,9	11,1	6,8	3,6	5,6
Dân số (triệu người)	92,7	93,6	94,6	95,5	96,4	97,7	98,5
GDP/đầu người (USD)	2.086	2.172	2.353	2.551	2.740	2.750	2.900
Tỷ lệ thất nghiệp (%)	2,33	2,33	2,2	2,2	2,2	2,9	2,4
2. Chỉ số tài khóa (%GDP)							
Nợ chính phủ	49,2	52,7	51,7	50	49,2	51,5	51
Nợ công	61	63,7	61,4	58,4	56,1	58,7	58
Nợ nước ngoài	42	44,8	48,9	46	45,8	47,0	47
3. Các chỉ số tài chính							
Tỷ giá USD/VND	22.485	22.740	22.690	23.180	23.228	23.115	23.075
Lạm phát (%)	0,6	2,7	3,5	3,5	2,8	3,23	3,5
Tăng trưởng tín dụng (%)	17,1	18,7	18,2	13,9	12,1	11	12
Lãi suất cho vay 12 tháng	8,5	8,5	8,5	8,5	8,5	8	8
Cán cân thương mại (triệu USD)	-3.759	1.602	1.903	6.795	11.100	19.100	15.000
Hàng hóa: Xuất khẩu (triệu USD)	162.017	176.581	215.119	243.483	264.200	267.100	280.000
Hàng hóa: Nhập khẩu (triệu USD)	165.776	174.978	213.215	236.688	253.100	251.000	265.000
Cán cân vãng lai (triệu USD)	-119	5.924	4.676	5.844	5.435	5.266	5.500
Tổng dự trữ ngoại hối (triệu USD)	28.616	36.906	49.497	54.491	79.000	100.000	105.000

Nguồn: MBS tổng hợp và dự phóng.

SẢN PHẨM

Sản phẩm này cập nhật những diễn biến mới nhất của nền kinh tế Việt Nam. Báo cáo tập trung vào các vấn đề kinh tế vĩ mô quan trọng như lạm phát, tăng trưởng kinh tế, cán cân thương mại, tỷ giá và các chính sách vĩ mô. Báo cáo này cũng dự báo những biến số ảnh hưởng lớn đến thị trường chứng khoán. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỢI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
ĐT: + 84 24 7304 5688 - Fax: +84 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.